

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 2000; ĐKKHKT: Xóm 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1989; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Ngô Văn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Phạm Thị Hồng N trực tiếp trông nom, nuôi D, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Ngô Ngọc A sinh ngày 09/07/2022 đến khi con chung thành niên và tự lập được cuộc sống. Anh Ngô Văn D có trách nhiệm hàng tháng đóng góp tiền cấp D nuôi con cho chị Phạm Thị Hồng

N là 1.000.000đ/ tháng ( Một triệu đồng), kể từ tháng 04/2023 cho đến khi con chung thành niên và tự lập được cuộc sống. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, và án phí cấp D nuôi con là 150.000đ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004808 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K, H. Y
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Khanh**